

Số: /TB-KHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên thông báo tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025, cụ thể như sau:

#### 1. Danh mục các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025 gồm 31 nhiệm vụ, trong đó:

- Danh mục nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn: 31 nhiệm vụ.
- Danh mục nhiệm vụ KH&CN giao trực tiếp: 0 nhiệm vụ.

(Chi tiết về tên nhiệm vụ, mục tiêu và thời gian thực hiện, nội dung chính, yêu cầu của sản phẩm theo Biểu phụ lục đính kèm Thông báo này)

#### 2. Điều kiện tham gia tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8, Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên.

#### 3. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, bao gồm:

- Giấy tờ có liên quan chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì đăng ký thực hiện nhiệm vụ.
- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (có mẫu kèm theo).
- Thuyết minh đề cương nhiệm vụ kèm theo dự toán kinh phí thực hiện (có mẫu kèm theo).
- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (có mẫu kèm theo)..

- Lý lịch khoa học cá nhân của người đăng ký làm chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký là thư ký khoa học, thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp nhân sự (*có mẫu kèm theo*).

- Lý lịch của chuyên gia (*nếu có*).

- Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện (*nếu có*).

- Cam kết tiếp nhận, ứng dụng kết quả.

- Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước (*nếu có*).

Biểu mẫu hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đăng tải tại địa chỉ website: <https://dosttn.gov.vn>.

**Lưu ý về việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN:** Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được lập trên cơ sở các văn bản quy định sau:

- Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán Ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Định mức kinh phí kỹ thuật chuyên ngành của ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung nghiên cứu ứng dụng của nhiệm vụ.

#### **4- Quy định việc nộp hồ sơ tuyển chọn**

**Số lượng hồ sơ gồm: 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) và 07 bản sao;** được trình bày và in trên khổ giấy A4 (*lề trái 3cm, lề phải, trên, dưới 2cm*), sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Hồ sơ được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ như sau: Tên nhiệm vụ KH&CN; Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì; Họ tên, số điện thoại liên lạc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ.

**Nơi nhận hồ sơ:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

Số 513, đường Lương Ngọc Quyến, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Thời hạn nhận hồ sơ:** Bắt đầu từ ngày có Thông báo tuyển chọn này cho đến hạn cuối cùng là 17 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2024 (trong giờ hành chính).

Ngày chứng thực nhận hồ sơ là **ngày thực nhận** tại Sở Khoa học và Công nghệ (*kể cả trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp*).

Quá thời hạn quy định về nộp hồ sơ, mọi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh nêu trên sẽ không được giải quyết.

***Mọi vướng mắc đề nghị liên hệ theo các số điện thoại sau:***

- Ông Tạ Ngọc Minh - Trưởng phòng Quản lý Khoa học: 0913386106

- Ông Tạ Đức Hiện - Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học: 0974269341

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang web của Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, QLKH.  
(dannv/TB.01/05 bản)

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Chính**

**DANH MỤC TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH  
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-KHCN ngày /4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ thuộc Chương trình Ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 (01 nhiệm vụ)</b>					
<b>1</b>	<b>Đề tài:</b> Ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong quản lý tài nguyên đất dốc, xói mòn tại tỉnh Thái Nguyên	- 18 tháng - Tuyển chọn	Ứng dụng kỹ thuật đánh dấu đồng vị phóng xạ kết hợp mô hình toán, công nghệ địa không gian trong đánh giá tốc độ và dự báo xói mòn đất của tỉnh Thái Nguyên phục vụ phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lựa chọn khu vực đánh giá; thu thập, hệ thống hóa tài liệu, dữ liệu, bản đồ, tư liệu viễn thám về xói mòn đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li><li>- Điều tra khảo sát về xói mòn đất, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xói mòn đất và ước tính các chỉ số xói mòn đất tỉnh Thái Nguyên.</li><li>- Ứng dụng công nghệ địa không gian và kỹ thuật hạt nhân trong đánh giá xói mòn đất (tiềm năng và hiện tại) tỉnh Thái Nguyên. (Lập bản đồ hệ số xói mòn do mưa; lập bản đồ hệ số chiều dài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo đánh giá và dự báo tình trạng xói mòn đất tỉnh Thái Nguyên bằng công nghệ địa không gian.</li><li>- Bộ cơ sở dữ liệu nền địa lý và hệ thống bản đồ chuyên đề về xói mòn đất tỉnh Thái Nguyên.</li><li>- Bộ cơ sở dữ liệu phân tích hàm lượng <sup>7</sup>Be, <sup>137</sup>Cs, <sup>210</sup>Pb và các đồng vị khác trong các mẫu môi trường thu thập được.</li><li>- Hệ thống giải pháp phòng tránh và giảm thiểu nguy cơ xói mòn đất tỉnh Thái Nguyên phục vụ quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất.</li></ul>	1.200

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p><i>suron - độ dốc; lập bản đồ hệ số kháng xói của đất; lập bản đồ hệ số lớp phủ thực vật; lập bản đồ hệ số bảo vệ đất).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu xói mòn đất phục vụ quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Đề xuất giải pháp phòng tránh và giảm thiểu nguy cơ xói mòn đất tỉnh Thái Nguyên phục vụ quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất.</li> <li>- Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng bền vững và chống xói mòn tài nguyên đất tại tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bền vững, chống xói mòn tài nguyên đất.</li> <li>- Bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (04 nhiệm vụ)</b>					
<b>1</b>	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ tại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 18 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ thời gian qua, từ đó	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan, hệ thống hóa cơ sở khoa học và thực tiễn về phát triển công nghiệp hỗ trợ.</li> <li>- Đánh giá tình hình phát triển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng quan, hệ thống hóa cơ sở khoa học và thực tiễn về phát triển công nghiệp hỗ trợ.</li> </ul>	950

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	tỉnh Thái Nguyên		đề xuất giải pháp phù hợp nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ tại tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030	<p>công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên từ năm 2016 đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá kết quả phát triển công nghiệp hỗ trợ, những ưu điểm, hạn chế tồn tại trong phát triển công nghiệp hỗ trợ tại tỉnh Thái Nguyên từ năm 2016 đến nay.</li> <li>- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên từ năm 2016 đến nay.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Khung lý thuyết đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
2	<b>Dự án:</b> Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và	- 18 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và hệ thống quản lý an	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiện trạng hoạt động quản lý năng lượng, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tiêu chuẩn ISO</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá hiện trạng hoạt động quản lý năng lượng, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Bộ tài liệu tuyên truyền về</li> </ul>	1.900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.		toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	50001:2018 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018 tại tỉnh Thái Nguyên. - Hỗ trợ cho ít nhất 05 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 - Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động xây dựng áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018. - Giấy chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của 05 doanh nghiệp. - Tài liệu hướng dẫn xây dựng Quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018 cho 05 doanh nghiệp. - Báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động xây dựng áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu	
3	<b>Đề tài:</b> Giải pháp xây dựng	- 12 tháng - Tuyển chọn	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp	- Nghiên cứu tổng quan lý luận về hệ sinh thái doanh nghiệp khởi	- Báo cáo điều tra, phân tích thực trạng hệ sinh thái doanh	800

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ phù hợp với đặc thù tỉnh Thái Nguyên		xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên	<p>nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, thu thập số liệu về hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp tại Thái Nguyên, giai đoạn từ năm 2017 - 2025.</li> <li>- Phân tích bối cảnh, tiềm năng, thế mạnh thể hiện tính đặc thù của tỉnh trong xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ.</li> <li>- Phân tích thực trạng hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ của tỉnh. Từ đó đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập cần phải được giải quyết trong thời gian tới.</li> <li>- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ của tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh</li> </ul>	<p>nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn từ năm 2017 - 2025.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích bối cảnh, tiềm năng, thế mạnh thể hiện tính đặc thù của tỉnh Thái Nguyên trong xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ.</li> <li>- Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ của tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Bộ giải pháp xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế chia sẻ phù hợp với đặc thù của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn 2045.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> </ul>	



TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				tế chia sẽ phù hợp với đặc thù của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn 2045.		
4	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE) cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	- 18 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong việc quản lý sản xuất, quản lý máy móc thiết bị, nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE) cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tổng quan về áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</li> <li>- Khảo sát đánh giá thực trạng hiệu suất tổng thể thiết bị và việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE) tại các (20) doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu đào tạo, hướng dẫn áp dụng công nghệ chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</li> <li>- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về các kiến thức liên quan đến hiệu suất tổng thể thiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khảo sát đánh giá thực trạng việc áp dụng công nghệ chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE) tại 15-20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Bộ tài liệu đào tạo, hướng dẫn áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</li> <li>- Ít nhất 02 mô hình điểm doanh nghiệp áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</li> <li>- Báo cáo đánh giá tổng kết nhiệm vụ, khả năng áp dụng và phương án nhân rộng áp dụng mô hình cho các doanh nghiệp khác.</li> </ul>	900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>bị OEE và việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</p> <p>- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm doanh nghiệp áp dụng công nghệ chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất tổng thể thiết bị (OEE).</p>	- Báo cáo kết quả nghiên cứu.	
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh (01 nhiệm vụ)</b>					
1	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tạo lập, xây dựng, đăng ký bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường của huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	- 24 tháng - Tuyển chọn	Tạo lập, xây dựng, đăng ký bảo hộ thành công và quản lý chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường của huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	<p>- Đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm quả hồng Việt Cường để phục vụ việc đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý.</p> <p>- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</p> <p>- Xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</p> <p>- Xây dựng hệ thống văn bản, công cụ quản lý, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm quả</p>	<p>- Báo cáo đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm quả hồng Việt Cường phục vụ việc đăng ký bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý.</p> <p>- Báo cáo nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</p> <p>- Hồ sơ đăng ký và văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</p> <p>- Báo cáo hệ thống văn bản,</p>	2.000

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu về sản phẩm quả hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Xây dựng và triển khai 05 mô hình quản lý, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm quả hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp để phát huy giá trị của chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</li> </ul>	<p>công cụ quản lý, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm quả hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu về sản phẩm quả hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai 05 mô hình quản lý, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm quả hồng Việt Cường được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Báo cáo đề xuất các giải pháp để phát huy giá trị của chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm quả hồng Việt Cường.</li> </ul>	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp (12 nhiệm vụ)</b>					
1	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tuyển chọn chủng giống vi sinh tạo trầm và	- 36 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu, tuyển chọn được chủng giống vi sinh tạo trầm hương trên cây	- Điều tra, đánh giá thực trạng trồng cây Dó bầu tại tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu phân lập và tuyển	- Báo cáo thực trạng trồng cây Dó bầu tại tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả phân lập và tuyển chọn bộ chủng giống gây	950

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	phát triển một số sản phẩm từ trầm hương trên cây Dó bầu tại tỉnh Thái Nguyên.		Dó bầu và phát triển một số sản phẩm từ trầm hương tại tỉnh Thái Nguyên.	<p>chọn bộ chủng giống gây tạo trầm hương trên cây Dó bầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật tạo trầm hương trên cây Dó bầu bằng công nghệ cấy vi sinh.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện xây dựng quy trình chiết xuất tinh dầu trầm hương từ cây Dó bầu.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện và phát triển một số sản phẩm từ tinh dầu và trầm hương.</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cấy vi sinh tạo trầm hương trên cây Dó bầu với quy mô 30-50 cây tại tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>	<p>tạo trầm hương trên cây Dó bầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật tạo trầm hương trên cây Dó bầu bằng công nghệ cấy vi sinh.</li> <li>- Quy trình chiết xuất tinh dầu trầm hương từ cây Dó bầu.</li> <li>- Quy trình sản xuất một số sản phẩm từ cây Dó bầu (trầm hương).</li> <li>- Mô hình ứng dụng công nghệ cấy vi sinh tạo trầm hương trên cây Dó bầu, quy mô 30-50 cây.</li> <li>- Tinh dầu từ cây Dó bầu (trầm hương) nguyên chất: 10 lọ, quy cách 1ml.</li> <li>- Nụ trầm hương: 10 hộp, quy cách 40 nụ/hộp.</li> <li>- Túi thơm trầm hương: 30 túi (treo xe, treo tủ phòng).</li> <li>- 01 Bộ chủng giống vi sinh gây tạo trầm hương.</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
2	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu giải pháp sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Đề xuất được các giải pháp sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững cho ngành sản xuất lúa gạo, phát triển kinh tế xã hội địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiện trạng sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Nghiên cứu các giải pháp KHCN nhằm phát triển sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị quy mô 15ha trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích yếu tố thúc đẩy và yếu tố cản trở đến việc phát triển sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn.</li> <li>- Báo cáo phân tích hiện trạng và xác định yếu tố hạn chế trong tổ chức và liên kết sản xuất theo liên kết theo chuỗi giá trị cho sản phẩm lúa gạo tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Báo cáo giải pháp KHCN nhằm phát triển sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị.</li> <li>- 01 mô hình sản xuất lúa gạo theo hướng nông nghiệp tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Thái</li> </ul>	900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					<p>Nguyên quy mô 15ha, hiệu quả kinh tế mang lại &gt;15% so với mô hình hiện tại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo, tập huấn: 10 cán bộ kỹ thuật; 100 lượt người dân.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
3	<p><b>Dự án:</b> Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật một số giống Keo lai kháng bệnh mới được công nhận (BV102, BV110, BV333) phục vụ trồng rừng gỗ lớn tại Thái Nguyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thực hiện: Tuyển chọn</li> <li>- Thời gian thực hiện: 36 tháng</li> </ul>	<p>Đưa được giống Keo lai mới được công nhận (BV102, BV110, BV333) có khả năng kháng bệnh, năng suất và chất lượng cao vào trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo nghiệm mở rộng các giống Keo lai mới được công nhận (BV102, BV110, BV333) để công nhận giống mở rộng tại Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng mô hình vườn ươm, quy mô 200m<sup>2</sup>, sản xuất được 20.000 cây giống.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng rừng sản xuất thử nghiệm các giống Keo lai mới được công nhận (BV102, BV110, BV333).</li> <li>- Hoàn thiện quy trình (nhân giống, trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại) cho các giống Keo lai mới được công nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 giống được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận phù hợp với điều kiện tại Thái Nguyên, cho sản lượng vượt từ 10 - 15% so với các giống keo lai hiện đang được trồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Mô hình vườn ươm, quy mô 200m<sup>2</sup>, sản xuất được 20.000 cây giống.</li> <li>- Xây dựng mô hình quy mô 09ha, khảo nghiệm giống, hoàn thiện kỹ thuật trồng rừng (Cây sinh trưởng và phát triển về năng suất tăng từ 10 – 15% so</li> </ul>	1.600

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>(BV102, BV110, BV333) tại Thái Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn và chuyển giao kỹ thuật lưu trữ và sử dụng giống gốc, nhân giống bằng nuôi cấy mô và kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng, phòng trừ sâu bệnh hại cho các đơn vị sản xuất giống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của giống Keo lai (BV102, BV110, BV333) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>	<p>với các giống khác cùng tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật (nhân giống, trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại) cho các giống Keo lai mới được công nhận (BV102, BV110, BV333) tại Thái Nguyên.</li> <li>- Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của giống Keo lai (BV102, BV110, BV333) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án.</li> <li>- Ít nhất 01 bài báo khoa học.</li> </ul>	
4	<b>Dự án:</b> Xây dựng mô hình phát triển giống bí đỏ Mật sao 2 phục vụ sản xuất rau hàng hóa tại Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 36 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua việc tiếp nhận và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống bí đỏ Mật sao 2 có năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình sản xuất các giống bí; nhu cầu thực tế đối với giống bí đỏ Mật sao 2 đối với điều kiện tự nhiên tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất giống bí đỏ Mật sao 2 an toàn theo Tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 60ha tại Thái</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá tình hình sản xuất các giống bí; nhu cầu thực tế đối với giống bí đỏ Mật sao 2 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất giống bí đỏ Mật sao 2 an toàn theo Tiêu chuẩn</li> </ul>	1.900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
			suất, chất lượng tốt an toàn theo Tiêu chuẩn VietGAP tại Thái Nguyên	<p>Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch giống bí đỏ Mật sao 2 an toàn theo Tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với điều kiện Thái Nguyên.</li> <li>- Tổ chức Hội thảo, Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật.</li> </ul>	<p>VietGAP, quy mô 60ha, năng suất đạt &gt;32tấn/ha, thu nhập từ 150-200 triệu đồng/ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch giống bí đỏ Mật sao 2 an toàn theo Tiêu chuẩn VietGAP tại Thái Nguyên.</li> <li>- Tập huấn và chuyển giao kỹ thuật cho các hộ dân tham gia mô hình.</li> <li>- Ít nhất 01 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án.</li> </ul>	
5	<b>Dự án:</b> Ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Thái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	Xây dựng thành công mô hình ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm góp phần khai thác hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên và lựa chọn địa điểm phù hợp xây dựng mô hình cá Tầm trong lồng trên hồ chứa.</li> <li>- Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa.</li> <li>- Đổi mới sáng tạo trong quá trình ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng khi điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá điều kiện tự nhiên và lựa chọn địa điểm phù hợp xây dựng mô hình cá Tầm trong lồng trên hồ chứa.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa phù hợp với điều kiện tự nhiên tại tỉnh Thái Nguyên cho năng suất khoảng 25kg/1m<sup>3</sup>.</li> </ul>	1.900



TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	Nguyên.		tiềm năng mặt nước, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên.	<p>kiện sinh thái thích hợp cho khả năng sinh trưởng vượt trội tạo giá trị gia tăng tối đa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa.</li> <li>- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật.</li> <li>- Tuyên truyền, quảng bá mô hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được thời điểm có điều kiện sinh thái thích hợp cho khả năng sinh trưởng vượt trội nhiệt độ từ 19 - 22<sup>0</sup>C (từ tháng 9 đến tháng 12 năm sau).</li> <li>- Mô hình ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa; quy mô 600 m<sup>3</sup>, Số lượng cá giống thả: 12.000 con; sản lượng cá thương phẩm 15 tấn.</li> <li>- Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị nuôi cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- 01 phóng sự về mô hình nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.</li> <li>- Đào tạo 02 kỹ thuật viên và tập huấn cho 20 người dân.</li> </ul>	
6	<b>Dự án:</b> Ứng	- 24 tháng	Ứng dụng công	- Chuyển giao và tiếp nhận quy	- Hoàn thiện các Quy trình công	1.600

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	<p>dụng công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây Sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr) tại Thái Nguyên.</p>	<p>- Tuyển chọn</p>	<p>nghe sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe, nhằm phát huy hiệu quả kinh tế cao nhất từ cây sâm Bồ Chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>trình công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr).</p> <p>- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr) tại tỉnh Thái Nguyên, quy mô 10ha.</p> <p>- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr) tại tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật.</p>	<p>nghe sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr): Trà sâm túi lọc; Trà sâm hòa tan; Cao sâm; Hồng sâm; Viên nang sâm.</p> <p>- Mô hình trồng cây sâm Bồ chính ứng dụng công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây sâm Bồ Chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i> (Kurz) Merr) tại tỉnh Thái Nguyên, quy mô 10ha.</p> <p>- Các sản phẩm từ sâm Bồ Chính: Trà sâm túi lọc 100kg; Trà sâm hòa tan 100kg; Cao sâm 50kg; Hồng sâm 150kg; Viên nang sâm 50kg.</p> <p>- Đào tạo 02 kỹ thuật viên, tập huấn cho 20 người dân.</p> <p>- Báo cáo kết quả dự án</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
7	<b>Dự án:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) dưới tán rừng trồng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	- 36 tháng - Tuyển chọn	Đánh giá được tính thích ứng của cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) ở điều kiện trồng dưới tán rừng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP tại tỉnh Thái Nguyên. Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) dưới tán rừng trồng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP.	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng trồng cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; lựa chọn địa điểm thực hiện xây dựng các mô hình. Phân tích mẫu đất, nước ở địa điểm đã lựa chọn theo hướng dẫn GACP. - Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật nhân giống hữu tính cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) theo hướng dẫn GACP. - Đánh giá tính thích ứng của cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) dưới tán rừng trồng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) dưới tán rừng trồng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng trồng cây Bách bộ ( <i>Stemona tuberosa</i> Lour.) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Lựa chọn được địa điểm thực hiện các mô hình. Các kết quả phân tích mẫu đất, nước ở địa điểm đã lựa chọn đạt yêu cầu theo hướng dẫn GACP. - Mô hình trồng thử nghiệm cây Bách bộ dưới tán rừng trồng theo hướng dẫn GACP, quy mô 1,0 ha, năng suất dự kiến khi thu hoạch đạt ít nhất 40tấn/ha. - Mô hình trồng thử nghiệm cây Bách bộ dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt trồng theo hướng dẫn GACP, quy mô 1,0 ha, năng suất dự kiến khi thu hoạch đạt ít nhất 30 tấn/ha. - Báo cáo đánh giá kết quả trồng thử nghiệm cây Bách bộ dưới tán rừng trồng và dưới tán	1.400

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kỹ thuật, hội thảo khoa học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>rừng thứ sinh nghèo kiệt.</li> <li>- Bộ tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc cây Bách bộ dưới tán rừng trồng và dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật cho 30 lượt người dân.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án.</li> </ul>	
8	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, xây dựng mô hình nuôi gà thương phẩm sử dụng thảo dược đạt hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Nghiên cứu, xây dựng được quy trình bổ sung thảo dược trong khẩu phần thức ăn gà thương phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu lựa chọn một số thảo dược tự nhiên có tác dụng trong phòng, trị bệnh, tăng cường sức đề kháng cho gà thương phẩm; lựa chọn giống gà và địa điểm xây dựng mô hình.</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng quy trình phối trộn khẩu phần thức ăn bổ sung thảo dược phù hợp cho gà thương phẩm nuôi tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thảo dược thương phẩm tại tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tuyển chọn thảo dược bổ sung khẩu phần thức ăn cho gà thương phẩm; lựa chọn được giống gà và địa điểm xây dựng mô hình.</li> <li>- 01 quy trình phối trộn thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà thương phẩm.</li> <li>- 01 quy trình chăn nuôi gà thương phẩm sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược.</li> <li>- 02 mô hình chăn nuôi gà thảo dược thương phẩm, quy mô</li> </ul>	1.200

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				Thái Nguyên. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ. - Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị (tối thiểu 01 doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tham gia mô hình).	5.000 con, gà xuất chuồng có năng suất, chất lượng thịt thơm, tạo nguồn thịt sạch dự kiến theo tiêu chuẩn TCVN:7046 - 2009, 02 mô hình đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giúp nông nghiệp phát triển bền vững; có hiệu quả kinh tế cao hơn 15 - 20% so với so với quy trình nuôi truyền thống. - Báo cáo phân tích chất lượng thịt gà sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ cho các hộ dân. - 01 bài báo khoa học. - Báo cáo kết quả dự án.	
9	<b>Dự án:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, thâm canh và chiết	- 36 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật và xây dựng thành công mô hình nhân	- Điều tra, khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên và lựa chọn địa điểm phù hợp xây dựng mô hình trồng cây Tràm trà tại Thái Nguyên. - Xây dựng mô hình vườn ươm	- Báo cáo đánh giá điều kiện tự nhiên và lựa chọn được địa điểm phù hợp xây dựng mô hình trồng cây Tràm trà tại Thái Nguyên.	1.100

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	xuất tinh dầu Tràm trà (Melaleuca alternifolia) tại tỉnh Thái Nguyên		giống, thâm canh và ứng dụng chiết suất Tràm trà tại tỉnh Thái Nguyên nhằm đưa một giống cây trồng mới có tiềm năng, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất đồi kém hiệu quả, tạo nguyên liệu chế biến tinh dầu phục vụ các ngành sản xuất mỹ phẩm, dược liệu....	<p>sản xuất cây giống Tràm trà, quy mô 25.000 cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống, quy trình kỹ thuật thâm canh cây Tràm trà lấy cành, lá tại Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng mô hình thâm canh Tràm trà tại Thái Nguyên, quy mô 2,0ha giống lấy từ vườn ươm.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình và xây dựng mô hình chiết xuất tinh dầu Tràm trà tại Thái Nguyên.</li> <li>- Tập huấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình nhân giống Tràm trà phù hợp với điều kiện tại Thái Nguyên.</li> <li>- Quy trình thâm canh Tràm trà phù hợp với điều kiện tại Thái Nguyên.</li> <li>- Quy trình chiết suất tinh dầu Tràm trà.</li> <li>- Mô hình nhân giống Tràm trà, quy mô <math>\geq 25.000</math> cây, cây khỏe mạnh sinh trưởng tốt, lá xanh, không cụt ngọn, không bị sâu bệnh, đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Mô hình thâm canh Tràm trà, quy mô 2,0 ha, cây sinh trưởng tốt.</li> <li>- Mô hình chiết xuất tinh dầu Tràm trà công suất 500kg cành, lá/mẻ.</li> <li>- Đào tạo 02 kỹ thuật viên, tập huấn kỹ thuật cho 50 người dân.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án.</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
10	<b>Dự án:</b> Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và nuôi thương phẩm loài Cây hương ( <i>Viverricula indica</i> ) tại tỉnh Thái Nguyên	- 36 tháng - Tuyển chọn	Xác định đối tượng nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao thu nhập nông hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình nuôi Cây hương thương phẩm trong điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng mô hình nuôi Cây hương sinh sản, quy mô 55 con cái, 25 con đực.</li> <li>- Xây dựng mô hình nuôi Cây hương thương phẩm, quy mô 472 con tại thời điểm xuất chuồng.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình nuôi Cây hương sinh sản tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình nuôi Cây hương thương phẩm trong điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá sự phù hợp, tính khả thi nuôi Cây hương thương phẩm trong điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- 01 mô hình nuôi Cây hương sinh sản: Sản xuất được 525 con giống; trọng lượng 0,4 – 0,5kg/con; tỷ lệ sống <math>\geq 80\%</math>; con giống khỏe mạnh, không bệnh tật. Số lứa/năm: 2,5 lứa (cao hơn so với công nghệ hiện tại 0,5 lứa/năm). Số con/lứa: 3 con (cao hơn so với công nghệ hiện tại 0,5 con/lứa).</li> <li>- 01 mô hình nuôi Cây hương thương phẩm với sản lượng là 1.980kg/472 con, tỷ lệ sống đến khi xuất chuồng đạt <math>\geq 90\%</math> (cao hơn so với công nghệ hiện tại 10%), đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Hoàn thiện Quy trình nuôi Cây hương sinh sản tại tỉnh</li> </ul>	1.200

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					Thái Nguyên. - Hoàn thiện Quy trình nuôi Cây hương thương phẩm trong điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả dự án	
11	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy áp dụng nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất một số nông sản chủ lực phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	- 18 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy áp dụng nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất một số nông sản chủ lực phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	- Đánh giá thực trạng phát triển ứng dụng nông nghiệp thông minh 4.0 tỉnh Thái Nguyên. - Xây dựng các mô hình nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất, tiêu thụ đối với một số nông sản chủ lực (chè, rau) tỉnh Thái Nguyên. - Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy áp dụng nông nghiệp thông minh 4.0 sản xuất, tiêu thụ một số nông sản chủ lực (chè, rau) phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. - Tập huấn kỹ thuật, chuyển giao mô hình.	- Các Báo cáo: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp thông minh 4.0 tỉnh Thái Nguyên; (2) Báo cáo đề xuất một số giải pháp thúc đẩy áp dụng nông nghiệp thông minh 4.0 sản xuất, tiêu thụ một số nông sản chủ lực (chè, rau) phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. - Các mô hình nông nghiệp thông minh 4.0 trong sản xuất, tiêu thụ đối với một số nông sản chủ lực (chè, rau) tỉnh Thái Nguyên cho hiệu quả kinh tế tăng 15 - 20% so với đối chứng: + Mô hình đối với chè, quy mô $\geq 10$ ha.	1.500



TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô hình đối với rau, quy mô <math>\geq 05</math> ha.</li> <li>- Tập huấn cho 200 lượt người dân và chuyển công nghệ cho các hộ dân tham gia mô hình.</li> <li>- Báo cáo kết quả dự án</li> </ul>	
12	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy làng nghề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững trong xu thế hội nhập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	Đưa ra được các giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế các làng nghề của tỉnh Thái Nguyên theo hướng bền vững trong xu thế hội nhập.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu về thực trạng phát triển của nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy làng nghề phát triển nhanh và bền vững trong xu thế hội nhập và phù hợp với điều kiện của tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Mô hình triển khai áp dụng một số giải pháp kỹ thuật phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng phát triển của nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Báo cáo hệ thống các giải pháp thúc đẩy làng nghề phát triển nhanh và bền vững trong xu thế hội nhập và phù hợp với điều kiện của tỉnh Thái Nguyên; Hỗ trợ ít nhất 02 mô hình làng nghề triển khai áp dụng giải pháp kỹ thuật.</li> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả sau khi áp dụng một số giải pháp kỹ thuật tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> </ul>	600

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học Y dược (04 nhiệm vụ)</b>					
1	<b>Đề tài:</b> Xây dựng quy trình sản xuất nguyên liệu giàu EGCG từ phụ phẩm chế biến chè xanh ( <i>Camelia sinensis</i> ) tại Thái Nguyên và bào chế thử nghiệm một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe, định hướng phát triển thuốc từ dược liệu.	- 18 tháng - Tuyển chọn	Xây dựng quy trình sản xuất nguyên liệu giàu EGCG từ phụ phẩm chế biến chè xanh ( <i>Camelia sinensis</i> ) tại Thái Nguyên theo tiêu chuẩn cơ sở và bào chế thử nghiệm một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe, định hướng phát triển thuốc từ dược liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát hàm lượng một số polyphenol chính trong phụ phẩm sản xuất Chè xanh.</li> <li>- Xây dựng quy trình chiết xuất cao Chè xanh chuẩn hoá có hàm lượng <math>\geq 36\%</math> EGCG ở qui mô 10kg nguyên liệu (Sử dụng kỹ thuật hiện đại, dung môi thân thiện môi trường).</li> <li>- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và bước đầu nghiên cứu độ ổn định của cao Chè xanh.</li> <li>- Bào chế viên nén chứa cao chè xanh chuẩn hóa.</li> <li>- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và bước đầu theo dõi độ ổn định của viên nén chứa cao chè xanh chuẩn hóa.</li> <li>- Chiết xuất dầu từ hạt chè và bào chế 1 số mỹ phẩm từ dầu chè.</li> <li>- Đánh giá khả năng ức chế tế bào ung thư invitro của cao chè xanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khảo sát hàm lượng một số polyphenol chính trong phụ phẩm sản xuất Chè xanh.</li> <li>- Báo cáo xây dựng quy trình chiết xuất cao Chè xanh chuẩn hoá có hàm lượng <math>\geq 36\%</math> EGCG ở qui mô 10kg nguyên liệu (sử dụng kỹ thuật hiện đại, dung môi thân thiện môi trường).</li> <li>- 1,0kg Cao chè xanh chuẩn hóa có hàm lượng <math>\geq 36\%</math> EGCG;</li> <li>- Bộ tiêu chuẩn cơ sở cao Chè xanh; báo cáo bước đầu nghiên cứu độ ổn định của cao Chè xanh.</li> <li>- Viên nén chứa cao chè xanh chuẩn hóa có hàm lượng <math>\geq 36\%</math> EGCG, 500 hộp (30 viên/hộp).</li> <li>- Bộ tiêu chuẩn cơ sở của viên nén chứa cao chè xanh chuẩn hóa; Báo cáo bước đầu theo dõi</li> </ul>	1.100

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				chuẩn hoá.	<p>độ ổn định của viên nén chứa cao chè xanh chuẩn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiết xuất 2.000ml dầu hạt chè; 50 lọ dầu dưỡng tóc từ dầu hạt chè, quy cách 30ml/lọ.</li> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng ức chế tế bào ung thư invitro của cao chè xanh chuẩn hoá.</li> <li>- 01 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài.</li> </ul>	
2	<p><b>Dự án:</b> Ứng dụng công nghệ Y tế di động (m-Health) để nâng cao kiến thức thái độ và thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng cho các bà mẹ có con ở lứa tuổi tiền học đường tại tỉnh Thái Nguyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ Y tế di động (m-Health) để chăm sóc sức khỏe răng miệng, nâng cao kiến thức thái độ và năng lực thực hành chăm sóc răng miệng cho các bà mẹ có con ở lứa tuổi tiền học đường tại tỉnh Thái</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập phân tích các thông tin liên quan đến nghiên cứu trong và ngoài nước.</li> <li>- Xây dựng hệ thống thư viện tin nhắn điện thoại (Chatbot Zalo) trong chăm sóc sức khỏe răng miệng.</li> <li>- Xây dựng nội dung trong tờ rơi (tờ bướm) về chăm sóc sức khỏe răng miệng.</li> <li>- Thử nghiệm và đánh giá tính phù hợp, khả thi của hệ thống tin nhắn điện thoại hỗ trợ trong chăm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thu thập phân tích các thông tin liên quan đến nghiên cứu trong và ngoài nước.</li> <li>- Hệ thống thư viện tin nhắn điện thoại (Chatbot Zalo) trong chăm sóc sức khỏe răng miệng.</li> <li>- Tờ rơi về chăm sóc sức khỏe răng miệng.</li> <li>- Báo cáo thử nghiệm và đánh giá tính phù hợp, khả thi của hệ thống tin nhắn hỗ trợ trong chăm sóc sức khỏe răng miệng trong thực tiễn (gồm cả Hệ</li> </ul>	1.050

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
			Nguyên.	<p>sóc sức khỏe răng miệng trong thực tiễn.</p> <p>- Nghiên cứu thí điểm ngẫu nhiên có đối chứng với 02 nhóm; So sánh, đánh giá hiệu quả của hệ thống tin nhắn điện thoại trong việc nâng cao kiến thức thái độ và thực hành chăm sóc răng miệng cho các bà mẹ có con ở lứa tuổi tiền học đường tại tỉnh Thái Nguyên (<i>Nhóm có can thiệp bằng Hệ thống tin nhắn điện thoại và Nhóm đối chứng chỉ nhận tờ rơi</i>).</p>	<p><i>thông tin nhắn điện thoại (Chatbot Zalo) được hoàn thiện sau khi thử nghiệm thực tiễn.</i></p> <p>- Báo cáo nghiên cứu thí điểm ngẫu nhiên có đối chứng với 02 nhóm; So sánh, đánh giá hiệu quả của hệ thống tin nhắn điện thoại trong việc nâng cao kiến thức thái độ và thực hành chăm sóc răng miệng cho các bà mẹ có con ở lứa tuổi tiền học đường tại tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Ít nhất 01 bài báo khoa học.</p> <p>- Báo cáo kết quả dự án.</p>	
3	<b>Đề tài:</b> Ứng dụng phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm bằng levobupivacain phối hợp dexamethasone	- 24 tháng - Tuyển chọn	- Đánh giá các tác dụng không mong muốn của phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng bằng levobupivacain phối hợp với dexamethasone để	- Ứng dụng thực hiện kỹ thuật gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau sau mổ lấy thai cho 200 bệnh nhân tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. - Theo dõi, đánh giá đúng và xử	- Ứng dụng kỹ thuật gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn siêu âm để giảm đau sau mổ lấy thai cho 200 bệnh nhân tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. - Báo cáo theo dõi, đánh giá đúng và xử trí các tác dụng	1.100

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	<p>để giảm đau sau mổ lấy thai tại tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>giảm đau sau phẫu thuật lấy thai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật lấy thai của phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng bằng levobupivacain phối hợp với dexamethasone.</li> </ul>	<p>trí các tác dụng không mong muốn của gây tê cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiệu quả giảm đau sau mổ lấy thai của gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình giảm đau sau mổ lấy thai của gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn siêu âm.</li> <li>- Chuyển giao kỹ thuật cho 3 bệnh viện tuyến dưới thực hiện được kỹ thuật gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau sau mổ lấy thai.</li> </ul>	<p>không mong muốn của gây tê cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá hiệu quả giảm đau sau mổ lấy thai của gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Báo cáo hoàn thiện quy trình giảm đau sau mổ lấy thai của gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn siêu âm.</li> <li>- Chuyển giao kỹ thuật cho 03 Bệnh viện tuyến dưới thực hiện được kỹ thuật gây tê cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain phối hợp dexamethasone dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau sau mổ lấy thai.</li> <li>- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài.</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
4	<p><b>Đề tài:</b> Ứng dụng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới để phát hiện người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ mang gen đột biến và kết quả điều trị bằng thuốc ức chế Tyrosin kinase người bệnh mang gen đột biến EGFR tại tỉnh Thái Nguyên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Điều trị hiệu quả người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ có gen đột biến EGFR từ phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới bằng thuốc ức chế Tyrosin kinase.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám và đánh giá lâm sàng, cận lâm sàng chẩn đoán bệnh.</li> <li>- Ứng dụng quy trình xét nghiệm giải trình tự gen thế hệ mới đối với các mẫu mô được sinh thiết trên người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ; Hoàn thiện quy trình giải trình tự gen.</li> <li>thế hệ mới ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Thái Nguyên.</li> <li>- Can thiệp, theo dõi, đánh giá kết quả điều trị và tác dụng phụ không mong muốn của phác đồ điều trị.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình điều trị, phác đồ điều trị với bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ mang gen đột biến EGFR.</li> <li>- Tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho một số Đơn vị điều trị ung bướu trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả khám và đánh giá lâm sàng, cận lâm sàng chẩn đoán bệnh. <i>(Dự kiến 200 bệnh nhân).</i></li> <li>- Báo cáo ứng dụng quy trình xét nghiệm giải trình tự gen thế hệ mới đối với các mẫu mô được sinh thiết trên người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ; Hoàn thiện quy trình giải trình tự gen thế hệ mới ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Thái Nguyên. <i>(Dự kiến xét nghiệm trên 200 mẫu).</i></li> <li>- Báo cáo can thiệp, theo dõi, đánh giá kết quả điều trị và tác dụng phụ không mong muốn của phác đồ điều trị. <i>(Dự kiến 40 bệnh nhân).</i></li> <li>- Báo cáo hoàn thiện quy trình điều trị, phác đồ điều trị với bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ mang gen đột biến EGFR.</li> </ul>	1.200

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chuyên giao kỹ thuật cho ít nhất 02 đơn vị điều trị ung bướu trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn (07 nhiệm vụ)</b>					
<b>1</b>	<b>Đề tài:</b> Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng lồng ghép dự án học tập cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong bối cảnh đổi mới giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 18 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	<p>Nhằm tạo ra một môi trường học tích cực và kích thích tư duy sáng tạo, tính tích cực, chủ động cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện về mặt thể chất, tình cảm - xã hội và ngôn ngữ, nhận thức và thẩm mỹ, từ đó đáp ứng những yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích những vấn đề cơ bản về phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng lồng ghép dự án học tập.</li> <li>- Xây dựng nội dung khung Chương trình giáo dục nhà trường lồng ghép các dự án học tập, chủ đề, sự kiện thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Thiết kế các kế hoạch hoạt động giáo dục (giáo án) trong dự án học tập, chủ đề, sự kiện thuộc lĩnh vực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo “Những vấn đề cơ bản về phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo định hướng lồng ghép dự án học tập”.</li> <li>- Khung Chương trình giáo dục nhà trường lồng ghép các dự án học tập, chủ đề, sự kiện thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Báo cáo các kế hoạch hoạt động giáo dục (giáo án) trong</li> </ul>	1.100

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.</p> <p>- Xây dựng hình ảnh minh họa và video mẫu các hoạt động giáo dục theo dự án học tập, chủ đề của giáo viên và trẻ em thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.</p> <p>- Triển khai thử nghiệm các kết quả nghiên cứu tại ít nhất 02 trường mầm non trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.</p>	<p>dự án học tập, chủ đề, sự kiện thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.</p> <p>- Bộ hình ảnh minh họa (<i>quy mô 50-80 trang</i>).</p> <p>- Ít nhất 08 Video mẫu các hoạt động giáo dục theo dự án học tập, chủ đề của giáo viên và trẻ em thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức (Khám phá khoa học - xã hội; Toán) và lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc; Tạo hình) cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (<i>thời lượng 15 – 20 phút/1 video mẫu</i>).</p> <p>- Báo cáo triển khai thử nghiệm các kết quả nghiên cứu tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Thái Nguyên (<i>Dự kiến 02 trường</i>).</p>	



TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
2	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu Xây dựng bộ công cụ 5S kết hợp với TCVN ISO 21001:2019 áp dụng cho các cơ sở giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	- 18 tháng - Tuyển chọn	Xây dựng bộ công cụ 5S kết hợp với TCVN ISO 21001:2019 áp dụng thành công cho 10 cơ sở giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (THCS&PT) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát thực trạng các quy định, nội quy của các cơ sở giáo dục và đối chiếu với các tiêu chí thực hiện áp dụng bộ công cụ 5S và TCVN ISO 21001:2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết áp dụng cho từng cơ sở giáo dục THCS&amp;PT.</li> <li>- Xây dựng tài liệu và Hướng dẫn cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện 5S và TCVN ISO 21001:2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Hướng dẫn đánh giá nội bộ tại 10 cơ sở giáo dục. Hướng dẫn thực hiện các hành động khắc phục sau đánh giá nội bộ 5S và TCVN ISO 21001:2019 nhằm duy trì, cải tiến hoạt động giáo dục đào tạo và 5S tại 10 cơ sở giáo dục.</li> <li>- Xây dựng Bộ công cụ mẫu thực hiện 5S tại cơ sở giáo dục và hướng dẫn áp dụng hệ thống quản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khảo sát thực trạng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về các quy định, nội quy khi chưa thực hiện áp dụng bộ công cụ 5S và TCVN ISO 21001:2019.</li> <li>- Kế hoạch, phương pháp triển khai 5S và TCVN ISO 21001:2019 tại 10 cơ sở giáo dục.</li> <li>- Tài liệu đào tạo, hướng dẫn thực hiện 5S và TCVN ISO 21001:2019 đối với các cơ sở giáo dục THCS&amp;PT.</li> <li>- Bộ tiêu chí đánh giá áp dụng công cụ 5S và TCVN ISO 21001:2019 do 10 cơ sở giáo dục THCS&amp;PT tự xây dựng theo tiêu chí của mình.</li> <li>- Kết quả đánh giá thực hiện 5S của 10 cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục THCS&amp;PT. Bảng yêu cầu thực hiện các cải tiến sau</li> </ul>	1.600

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				lý theo TCVN ISO 21001:2019.	<p>đánh giá nội bộ 5S và TCVN ISO 21001:2019.</p> <p>- Bộ công cụ mẫu thực hiện 5S tại 10 cơ sở giáo dục THCS&amp;PT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Chứng chỉ chứng nhận TCVN ISO 21001:2019 đối với 10 cơ sở giáo dục THCS&amp;PT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	
3	<b>Đề tài:</b> Xây dựng và ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng	- 24 tháng - Tuyển chọn	Nghiên cứu thực trạng, đề xuất các biện pháp duy trì, nhân rộng và ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng đảm bảo tính toàn diện và liên tục trong công tác giáo dục đạo đức, lối	<p>- Xây dựng cơ sở lý luận giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông trên môi trường mạng.</p> <p>- Khảo sát và đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông Tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng. <i>(Nghiên cứu khảo sát thực tế từ 10 -15 trường THCS và THPT trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên).</i></p> <p>- Nghiên cứu, xây dựng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái</p>	<p>- Báo cáo cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông trên môi trường mạng.</p> <p>- Báo cáo khảo sát và đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng.</p> <p>- Báo cáo nghiên cứu, xây dựng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi</p>	900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
			sống cho học sinh.	<p>Nguyên trên môi trường mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng.</li> <li>- Thử nghiệm và phân tích, đánh giá kết quả ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng tại trường THCS, THPT.</li> <li>- Nghiên cứu, đề xuất biện pháp ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng; Biên soạn sách tham khảo giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông trên môi trường mạng.</li> </ul>	<p>trường mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng.</li> <li>- Báo cáo thử nghiệm và phân tích, đánh giá kết quả ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông Tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng tại trường THCS, THPT (<i>Dự kiến 3 đến 5 trường, đảm bảo khoa học, có tính liên thông giữa các cấp học</i>).</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu, đề xuất biện pháp ứng dụng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng.</li> <li>- 01 Sách tham khảo giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông trên môi trường mạng</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 02 bài báo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
4	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, bảo tồn dân ca các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 24 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	Thu thập tư liệu, nghiên cứu phương án bảo tồn theo nhiều phương thức truyền thống và hiện đại vốn dân ca đang hiện hữu trong đời sống các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa cũng như ứng dụng giá trị văn hóa đó trong công tác du lịch, phát triển kinh tế địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, xã hội và đời sống văn hoá các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Thu thập tư liệu và bảo tồn dân ca một số dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Khảo cứu tư liệu dân ca một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân loại dân ca các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Phân tích các chủ đề chính của dân ca các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Phân tích các yếu tố hình thức nghệ thuật và vấn đề diễn xướng dân ca các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Phân tích và đánh giá thực trạng, vai trò, giá trị của dân ca</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, xã hội và đời sống văn hoá các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- 01 bộ tư liệu văn bản dân ca một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên (lời hát các loại hình (tối thiểu 3 loại hình), bản phiên âm tiếng dân tộc, bản dịch nghĩa tiếng Việt).</li> <li>- 01 bộ tư liệu ghi âm, ghi hình dân ca một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên (tối thiểu 3 loại hình).</li> <li>- 01 bộ tư liệu số hóa dân ca một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên (dự kiến dạng bảo tàng không gian 3D và tối thiểu 3 loại hình).</li> <li>- Báo cáo khảo cứu tư liệu dân ca một số dân tộc thiểu số ở</li> </ul>	1.150

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên đối với đời sống cũng như công tác bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc.</p> <p>- Biên soạn sách/tư liệu dân ca một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- 01 cuốn sách/tư liệu Dân ca các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- 02 bài báo khoa học.</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</p>	
5	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, đánh giá công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thái Nguyên giai đoạn 50 năm sau ngày đất nước thống nhất và những định hướng phát triển trong thời gian tới.</p>	<p>- 12 tháng</p> <p>- Tuyển chọn</p>	<p>Nghiên cứu để tổng kết công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Thái Nguyên giai đoạn 50 năm sau ngày đất nước thống nhất, từ đó đề xuất bổ sung, phát triển quan điểm, chủ trương, chính sách văn hóa, văn nghệ của Đảng bộ; xây dựng cơ sở lý luận cho văn học, nghệ thuật Thái Nguyên thời</p>	<p>- Điều tra dư luận xã hội để đánh giá thực trạng và chất lượng các hoạt động văn học, nghệ thuật Thái Nguyên 50 năm sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025).</p> <p>- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đề xuất các nhóm theo chủ đề sau:</p> <p>+ Những vấn đề lớn của hiện thực đất nước và Thái Nguyên từ 1975 đến nay - Bối cảnh và những tác động đối với quá trình xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật Thái Nguyên.</p> <p>+ Đặc điểm của văn học, nghệ</p>	<p>- Báo cáo kết quả điều tra dư luận xã hội để đánh giá thực trạng và chất lượng các hoạt động văn học, nghệ thuật Thái Nguyên 50 năm sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025).</p> <p>- 01 cuốn tài liệu là kết quả của các nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đề xuất các nhóm theo chủ đề đủ căn cứ lý luận và thực tiễn.</p> <p>- Bộ tư liệu về lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật của Thái Nguyên từ 1975 đến nay theo hình thức số hóa dạng</p>	900

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
			<p>kỳ mới là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, vừa có ý nghĩa cơ bản, lâu dài, vừa mang tính cấp bách, thời sự.</p>	<p>thuật Thái Nguyên từ 1975 đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành tựu, đặc điểm mới và những hạn chế trong sáng tác các lĩnh vực của văn học, nghệ thuật Thái Nguyên từ 1975 đến nay (văn học, âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, nhiếp ảnh, kiến trúc, điện ảnh, nghệ thuật múa, văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số).</li> <li>+ Tình hình lý luận, phê bình trong sáng tác các lĩnh vực của văn học, nghệ thuật Thái Nguyên từ 1975 đến nay.</li> <li>+ Những vấn đề về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; công tác quản lý Nhà nước đối với văn học, nghệ thuật Thái Nguyên từ 1975 đến nay.</li> <li>+ Nhiệm vụ và giải pháp phát triển đường lối, quan điểm văn học, nghệ thuật của Đảng; đề xuất mục tiêu, phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng và phát triển</li> </ul>	<p>phóng sự chuyên đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tiêu chí hỗ trợ đánh giá, xét chọn các tác phẩm văn học, nghệ thuật Thái Nguyên phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ tỉnh.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>văn học, nghệ thuật Thái Nguyên trong thời kỳ mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bộ tư liệu về lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật của Thái Nguyên từ 1975 đến nay theo hình thức số hóa dạng phóng sự chuyên đề.</li> <li>- Xây dựng bộ tiêu chí hỗ trợ đánh giá, xét chọn các tác phẩm văn học, nghệ thuật Thái Nguyên phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ tỉnh.</li> </ul>		
6	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 cho chính quyền địa phương tại	- 18 tháng - Tuyển chọn	Xây dựng chương trình, tài liệu và hướng dẫn cho các đơn vị chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố của tỉnh áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 18091:2020 nhằm nâng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chương trình và tài liệu phổ biến tiêu chuẩn TCVN ISO 18091 Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 cho chính quyền địa phương.</li> <li>- Tổ chức phổ biến về TCVN ISO 18091 Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 cho chính quyền địa phương và cơ quan/đơn vị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình và tài liệu phổ biến tiêu chuẩn TCVN ISO 18091 Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 cho chính quyền địa phương.</li> <li>- Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 cho chính quyền địa phương tại tỉnh Thái</li> </ul>	1.300

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	tỉnh Thái Nguyên.		mọi mặt hoạt động của chính quyền địa phương.	<p>chuyên ngành của chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố của tỉnh xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 18091:2020.</li> <li>- Hướng dẫn ít nhất cho 03 đơn vị chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố của tỉnh tự đánh giá và công bố bộ chỉ số đánh giá quản lý chất lượng tổng thể theo TCVN ISO 18091:2020.</li> </ul>	<p>Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 03 đơn vị chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố của tỉnh xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 18091:2020.</li> <li>- Ít nhất 03 đơn vị chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố của tỉnh tự đánh giá và công bố bộ chỉ số đánh giá quản lý chất lượng tổng thể theo TCVN ISO 18091:2020.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	
7	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết “nút thắt” trong công tác tư pháp và công tác hỗ trợ tư pháp, góp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 tháng</li> <li>- Tuyển chọn</li> </ul>	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết “nút thắt” trong công tác tư pháp và công tác hỗ trợ tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý luận về công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp và cải cách tư pháp.</li> <li>- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến công tác tư pháp và công tác hỗ trợ tư pháp của tỉnh.</li> <li>- Nhận diện “nút thắt” trong công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp của tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo lý luận về công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp và cải cách tư pháp.</li> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến công tác tư pháp và công tác hỗ trợ tư pháp của tỉnh.</li> <li>- Báo cáo nhận diện “nút thắt”</li> </ul>	900



TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
	phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên		cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết “nút thắt” trong công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp của tỉnh Thái Nguyên.	trong công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp của tỉnh. - Đề xuất giải pháp giải quyết “nút thắt” trong công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp của tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu.	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật Công nghệ (02 nhiệm vụ)</b>					
1	Đề tài: Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) xây dựng hệ thống tra cứu và hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, quy phạm pháp luật tại tỉnh Thái Nguyên.	- 24 tháng - Tuyển chọn	Ứng dụng thành công công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc xây dựng hệ thống tra cứu và hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, quy phạm pháp luật tại tỉnh Thái Nguyên.	- Tổng quan về việc ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng hệ thống tra cứu và hỗ trợ soạn thảo văn bản. - Nghiên cứu, chuẩn hóa, hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về hệ thống văn bản hành chính, quy phạm pháp luật. - Xây dựng đồ thị tri thức các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật. - Nghiên cứu xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các chức năng (module) chính như:	- Báo cáo tổng quan nội dung nghiên cứu. - Các sơ đồ phân tích, thiết kế hệ thống và cơ sở dữ liệu (CSDL) văn bản hành chính, quy phạm pháp luật. - Các sơ đồ phân tích, thiết kế hệ thống đồ thị tri thức các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật. - Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các module hỗ trợ phân tích, rà soát và đánh giá các quá trình xây dựng văn	1.400

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiên cứu bài toán Legal Text Retrieval - tìm kiếm trong các văn bản pháp luật các điều luật có liên quan đến vấn đề đang được đề cập.</li> <li>+ Nghiên cứu bài toán Legal Recognizing Textual Entailment (TRE) - Tìm mối quan hệ kế thừa ngữ nghĩa của một câu mô tả với các điều khoản pháp luật cho trước.</li> <li>+ Nghiên cứu bài toán Legal Question Answering – Đối với một câu hỏi pháp lý, tìm các điều khoản luật xác định câu trả lời cho câu hỏi đó.</li> <li>+ Phát triển chức năng kiểm tra lỗi kỹ thuật trong soạn thảo văn bản.</li> <li>+ Phát triển chức năng rà soát tính thiếu thống nhất, mâu thuẫn, chông chéo so với những văn bản hành chính hiện hành (cùng cơ quan ban hành).</li> <li>+ Phát triển chức năng kiểm tra</li> </ul>	<p>bản hành chính, quy phạm pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hiệu quả thử nghiệm hệ thống phần mềm.</li> <li>- Báo cáo tổng kết đề tài.</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>tính hợp hiến, hợp pháp.</p> <p>+ Phát triển chức năng định hướng, đưa ra gợi ý trong quá trình soạn thảo văn bản hành chính.</p> <p>- Triển khai thử nghiệm hệ thống phần mềm.</p>		
2	<p><b>Đề tài:</b> Xây dựng hệ sinh thái giáo dục Thái Nguyên Edu AI ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giáo dục phổ thông.</p>	<p>- 24 tháng</p> <p>- Tuyển chọn</p>	<p>Xây dựng hệ sinh thái giáo dục Thái Nguyên Edu AI (TNEduAI) ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy và học tiếng Anh mở rộng theo chương trình giáo dục phổ thông.</p>	<p>- Nghiên cứu tổng quan hệ sinh thái giáo dục Edu AI ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giáo dục phổ thông.</p> <p>- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) và phần mềm ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo với các module hỗ trợ quản lý giáo dục, dạy, học, kiểm tra đánh giá, luyện thi tiếng Anh theo chương trình phổ thông, với các chức năng (module) chính như sau:</p> <p>+ Nghiên cứu bài toán Automatic Speech Recognition (ASR) - Nhận dạng giọng nói, chuyển giọng nói thành văn bản.</p> <p>+ Nghiên cứu bài toán Text To</p>	<p>- Báo cáo tổng quan nội dung nghiên cứu.</p> <p>- CSDL các cụm từ tiếng Anh và hướng dẫn chấm điểm (Kho dữ liệu cụm từ tiếng Anh có gán nhãn hỗ trợ thực hiện các chức năng theo nội dung nghiên cứu).</p> <p>- Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các chức năng (module) hỗ trợ quản lý giáo dục, dạy, học, kiểm tra đánh giá, luyện thi tiếng Anh theo chương trình phổ thông.</p> <p>- Báo cáo kết quả thử nghiệm</p>	2.700

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				<p>Speech (TTS) - Chuyển văn bản thành giọng nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiên cứu bài toán Pronunciation Scoring - Chấm điểm phát âm tiếng Anh.</li> <li>+ Nghiên cứu bài toán Conversational AI- Xây dựng hệ thống hội thoại.</li> <li>+ Nghiên cứu bài toán Intent Detection - Xác định ý định người dùng.</li> <li>+ Nghiên cứu bài toán Named Entity Recognition (NER) – Nhận diện thực thể.</li> <li>+ Phát triển chức năng chuyển giọng nói thành văn bản và chấm điểm.</li> <li>+ Phát triển chức năng luyện tập phát âm với TNeduAI.</li> <li>+ Phát triển chức năng thực hành nói với TNeduAI.</li> <li>+ Phát triển chức năng thực hành giao tiếp với TNeduAI.</li> <li>+ Phát triển chức năng phản hồi,</li> </ul>	<p>hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết đề tài.</li> </ul>	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian và phương thức thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước (triệu đồng)
				sửa lỗi với TNeduAI. + Phát triển chức năng luyện thi cùng TNeduAI. + Phát triển chức năng tổng hợp, báo cáo. - Triển khai hoạt động thực nghiệm sư phạm sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu.		
	<b>CỘNG</b>					<b>40.000</b>